TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Thắng

Bà Lê Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 14, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Cao C, sinh năm: 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: SN 24/83 ngõ G, phường H, quận M, TP.Hà Nội

- Người làm chứng: Phạm Văn B, sinh năm: 1962, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Quảng Xương tiến hành tuần tra kiểm soát trên đường 4A thuộc xã L, huyện Q. Khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại thôn T, xã L thì phát hiện đối tượng Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô BKS 36B1-32420, nhãn hiệu Honda Airblale

không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi da mà Hoàng Văn B đeo trên người có 06 gói ni lông màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy, sau đó Hoàng Văn B thừa nhận số tang vật trên là hê rô in và ma túy đá của B vừa đi mua về. Lực lượng Công an đã mời người chứng kiến và đưa B cùng số tang vật trên về trụ sở Công an xã L, huyện Q để lập biên bản sự việc và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ 30 ngày 30/6/2018, Hoàng Văn B đón xe khách từ ngã ba Chẹt, xã Quảng L, huyện Q ra huyện H, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Khi ra đến cổng nhà máy thuốc lá Vinataba, B xuống xe và đứng ở cổng nhà máy thì có một người đàn ông lạ mặt, B không quen biết đi lại, B đã mua của người đàn ông này 06 gói hê rô in và 01 gói ma túy đá với giá 7.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, B cất giấu vào trong túi da màu nâu mà B đeo trên người rồi đón xe khách về ngã ba Chẹt, xã Quảng L, huyện Q, sau đó nhờ bạn đưa về ngã năm Sô Tô, xã Quảng L, huyện Q lấy chiếc xe mô tô mà B đã gửi trước đó để đi về xã L. Khi B đi đến thôn T, xã L thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1314/MT-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lương (khối lượng) 7,164gam, loại heroine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phòng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 2,054gam, loại methamphetamine.

Hoàng Văn B khai nhận số ma túy trên là do Nguyễn Đình L, sinh năm 1973 ở thôn 6, xã T, huyện Q nhờ B mua và hứa trả công cho B 2.000.000đ. B chỉ cầm tiền của L đưa rồi đi ra cổng nhà máy thuốc lá Vinataba ở huyện H, đưa cho người đàn ông mà Lợi đã hẹn trước và lấy ma túy đem về cho L, việc giao dịch cụ thể do L thực hiện, B không biết gì. Tuy nhiên quá trình điều tra, Nguyễn Đình L không thừa nhận L đưa cho Ba 7.000.000đ nhờ B mua ma túy và hứa trả tiền công cho B. Ngoài lời khai của Hoàng Văn B thì không còn chứng cứ nào khác về hành vi của Nguyễn Đình L, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đình L.

Đối với người đã bán ma túy cho Hoàng Văn B ở khu vực cổng nhà máy thuốc lá Vinataba ở huyện H, qua điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblale, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJF461XEY313642, số máy JF46E-5013600, Ba khai mua của người đàn ông không quen biết ở huyện T, quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu là anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1983 SN 24/83 ngõ G, phường H, quận M, TP.Hà Nội. Chiếc xe mô tô này anh C bị mất năm 2015 ở huyện Th, Hà Nội, cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương đã gửi thông báo về tin báo có dấu hiệu tội phạm đến Công an huyện Th để xác minh giải quyết, tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra huyện thì vẫn chưa có phản hồi về vụ trên, do vậy Cơ quan điều tra

Công an huyện Quảng Xương đã giao chiếc xe trên cho anh Nguyễn Cao C (chủ sở hữu hợp pháp) quản lý, sử dụng chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với BKS 36B1-320.20 được gắn trên xe Airblade do B điều khiển, không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-QX ngày 05/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Hoàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số heroine, methamphetamine còn lại sau giám định và biển số xe mô tô BKS 36B1-324.20.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tuy nhiên Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ và những người này đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy những người này vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét lời khai của bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa, thấy phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/6/2018, tại thôn T, xã L, huyện Q, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn B, sinh năm 1993, địa chỉ thôn 14, xã L, huyện Q đang có hành vi cất giấu trong người 7,164gam loại Heroine và 2,054gam loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy trên là B mua của một người đàn ông không quen biết ở cổng nhà máy thuốc lá Vinataba với số tiền là 7.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Ba tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Bị cáo B khai nhận số ma túy trên là do Nguyễn Đình L, sinh năm 1973 ở thôn 6, xã Quảng L, huyện Q nhờ B mua và hứa trả công cho B 2.000.000đ; B chỉ cầm tiền của L đưa rồi đi ra cổng nhà máy thuốc lá Vinataba ở huyện H đưa cho người đàn ông mà L đã hẹn trước và lấy ma túy đem về cho L, quá trình mua bán, giao dịch cụ thể là do L thực hiện, B không biết gì. Tuy nhiên quá trình điều tra, Nguyễn Đình L không thừa nhận L đưa cho cho Ba 7.000.000đ nhờ B mua ma túy và hứa trả tiền công cho B. Ngoài lời khai của Hoàng Văn B thì không còn chứng cứ nào khác về hành vi của Nguyễn Đình L, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đình L.

[2.2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (loại heroine và methamphetamine) của Hoàng Văn B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn ma tuý trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu thể hiện: ngày 21/6/2010 Ba bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 07/5/2012 chấp hành xong. Ngày 29/10/2013 bị Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ra trại ngày 08/6/2014.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.5] Về vật chứng: Số ma túy loại heroine và methamphetamine còn lại sau giám định thuộc loại Nhà Nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblale, màu sơn đỏ đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho chủ sở hữu hợp pháp - anh Nguyễn Cao C là phù hợp.

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2018.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có dòng chữ Hoàng Văn B, mặt sau có 05 dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có 04 dấu niêm phong có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Bùi Bá H, Nguyễn Trần Đ, Trần Thị T, Nguyễn Thị D và 01 dấu niêm phong giáp lai không có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên (bên trong chứa 0,6485g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 1,939g chất rắn màu trắng dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định).

+ 01 biển số xe mô tô BKS 36B1-324.20

Tất cả các vật chứng trên cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2018.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hiệu